TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2023/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Trung A, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Đàm Thanh L, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Trung A và anh Đàm Thanh L.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trung A và anh Đàm Thanh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trung A và anh L có 01 con chung là Đàm An N, sinh ngày 06/12/2021. Anh chị thỏa thuận giao chị Trung A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc con chung là Đàm An N đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị Trung A và anh L tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trung A và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Trung A tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023489 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Trung A 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Lan Hương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thường Tín;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Tín;*
- *UBND xã V;*
- *Lưu hồ sơ.*